

BỘ TÀI CHÍNH
Số: 64 TC/NSNN

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc
Hà Nội, ngày 12 tháng 8 năm 1994

THÔNG TƯ

Hướng dẫn xây dựng kế hoạch NSNN năm 1995

Thực hiện chỉ thị của Thủ tướng Chính phủ về việc xây dựng tổng hợp kế hoạch phát triển kinh tế-xã hội và NSNN năm 1995, Bộ Tài chính hướng dẫn việc đánh giá tình hình thực hiện NSNN năm 1994 và xây dựng, tổng hợp kế hoạch NSNN năm 1995 như sau

A- Đánh giá tình hình thực hiện NSNN năm 1994

Căn cứ các chỉ tiêu kinh tế-xã hội đã đề ra, kế hoạch thu, chi NSNN được giao đầu năm và chỉ tiêu phấn đấu tăng thu, tiết kiệm chi NSNN, các Bộ, địa phương đánh giá tình hình thực hiện các chỉ tiêu phát triển kinh tế -xã hội; tình hình sản xuất-kinh doanh và tiêu thụ hàng hoá của các đơn vị, tổ chức kinh tế thuộc Bộ, địa phương quản lý; tình hình thực hiện thu, chi NSNN 8 tháng đầu năm . . . đề ra các biện pháp chỉ đạo và điều hành trong 4 tháng cuối năm phấn đấu cả năm hoàn thành và hoàn thành vượt mức các chỉ tiêu phát triển kinh tế-xã hội, sản xuất-kinh doanh; trên cơ sở đó ước thực hiện thu, chi NSNN cả năm đảm bảo sát, đúng làm cơ sở cho việc xây dựng kế hoạch năm 1995. Cụ thể :

1/ Về thu:

a) Đối với các doanh nghiệp quốc doanh

Rà soát nắm chắc số doanh nghiệp đang hoạt động, số doanh nghiệp đã đăng ký lại theo Nghị định 388-HĐBT ngày 20/11/1991 và số doanh nghiệp chưa đăng ký lại; tình hình vốn sản xuất kinh doanh, doanh số kinh doanh, chi phí sản xuất, số thu phát sinh phải nộp ngân sách, số đã nộp để truy thu kịp thời vào NSNN.

b) Đối với các doanh nghiệp có vốn đầu tư nước ngoài

Nắm chắc số lượng doanh nghiệp có vốn đầu tư nước ngoài đã được cấp giấy phép, số đã sản xuất kinh doanh; tình hình tiền vốn, lao động, quy mô hoạt động . . . của từng doanh nghiệp để tính đúng, tính đủ thu kịp thời các khoản phải nộp NSNN theo luật định và quy định của giấy phép.

c) Đối với khu vực tiểu thủ công nghiệp, thương nghiệp dịch vụ ngoài quốc doanh và các doanh nghiệp tư nhân :

Đánh giá tình trạng thất thu ở từng lĩnh vực cụ thể để có biện pháp chống thất thu thích hợp, rà soát lại, nắm chắc số hộ thực tế kinh doanh, số hộ đã được cấp giấy phép kinh doanh và quản lý thu thuế; doanh thu thực tế và doanh thu tính thuế . . . nhằm đưa thêm số hộ thực tế có kinh doanh vào quản lý thu thuế, điều chỉnh lại doanh thu tính thuế sát với giá cả thị trường; trên cơ sở đó tính lại mức thuế để tăng thu cho ngân sách.

d) Đối với thuế nông nghiệp :

Căn cứ số bộ thuế tính toán số phải thu, kể cả thu tồn đọng các năm trước; tính toán dự kiến số miễn, giảm cả năm theo Luật, xác định số phải thu nộp NSNN trong năm để đơn đốc thu nộp kịp thời cho NSNN. Rà soát nắm lại diện tích đất nông nghiệp, diện tích đã quản lý thu thuế, dự kiến diện tích đưa thêm để quản lý thu làm cơ sở tính kế hoạch năm 1995.

c) Về các khoản thu khác của NSNN

Phân tích và thuyết minh rõ từng khoản thu có tính chất thường xuyên và không thường xuyên giữa các năm làm cơ sở tính kế hoạch 1995, trong đó chú ý các khoản thu thuế chuyển quyền sử dụng đất, thu giao quyền sử dụng đất, thu khấu hao và bán nhà ở thuộc sở hữu Nhà nước.

Qua đánh giá tình hình thu, nộp Ngân sách cả năm, phân tích nguyên nhân tác động đến kết quả thực hiện làm cơ sở tính toán kế hoạch 1995, như : tình hình sản xuất-kinh doanh; tốc độ tăng trưởng kinh tế từng khu vực; sự biến động cơ cấu kinh tế; tác động của giá cả; tác động của cơ chế, chính sách; tác động chủ quản của công tác quản lý thu

2/ Về chi :

Căn cứ nhiệm vụ cả năm được giao, tiến độ và tình hình thực hiện các nhiệm vụ, dự kiến mức độ thực hiện cả năm trên cơ sở đó ước thực hiện chi Ngân sách đảm bảo chi đúng chế độ, đúng nhiệm vụ được giao, hạn chế các khoản chi mua sắm, sửa chữa chưa thật cần thiết phấn đấu đạt mức tiết kiệm tối thiểu được giao. Đánh giá thực hiện kế hoạch chi phân tích kỹ những việc đã làm được, việc chưa làm được, những lĩnh vực còn lãng phí tìm ra các nguyên nhân và biện pháp giải quyết trong những tháng cuối năm 1994 và làm cơ sở kinh tế kế hoạch 1995; trong đó, chú ý một số khoản chi lớn sau :

a) Chi xây dựng cơ bản : Căn cứ kế hoạch giao đầu năm, tình hình thực hiện tiết kiệm, giá trị khối lượng XDCC đã hoàn thành 8 tháng đầu năm, dự kiến thực hiện cả năm và số vốn đã cấp phát thanh toán; dự kiến khả năng cấp phát thanh toán những tháng cuối năm; Từ đó xác định khối lượng XDCC hoàn thành cả năm, số vốn thanh toán, số còn phải chuyển sang thanh toán trong năm 1995 cho từng công trình.

b) Đối với các khoản chi thường xuyên

Căn cứ kế hoạch đầu năm và mức tiết kiệm được giao, tình hình thực hiện lương mới, tiến độ thực hiện các nhiệm vụ và khả năng Ngân sách để ước thực hiện cả năm cho sát tình hình thực tế của từng Bộ, địa phương.

Từng lĩnh vực chi phân tích cụ thể cơ cấu chi về tiền lương, các khoản chi theo lương, các khoản chi nghiệp vụ thường xuyên và các khoản chi đột xuất không thường xuyên (như mua sắm, sửa chữa, cứu đói, khắc phục thiên tai, lũ lụt . . .). Đối với lĩnh vực sự nghiệp kinh tế, phân tích chi tiết theo từng nhiệm vụ, công việc.

c) Đối với các khoản chi theo chương trình mục tiêu : Căn cứ nhiệm vụ phải thực hiện cả năm, tình hình thực hiện 8 tháng đầu năm để dự kiến mức độ hoàn thành cả năm, trên cơ sở đó ước thực hiện chi ngân sách cả năm. Trong đó cần kể rõ các nguồn vốn (NSTW, NSDP) chi cho từng chương trình mục tiêu; phân tích, đánh giá những việc đã làm được, những việc chưa làm được, nguyên nhân . . . ; phân tích, đánh giá và hiệu quả của từng chương trình, mục tiêu.

B - Xây dựng kế hoạch NSNN năm 1995

Năm 1995 là năm cuối cùng thực hiện kế hoạch phát triển kinh tế-xã hội 5 năm 1991-1995, năm có ý nghĩa rất quan trọng trong việc hoàn thành các mục tiêu đã đề ra, tạo tiền đề để đẩy nhanh tốc độ phát triển kinh tế-xã hội trong kế hoạch 5 năm 1996-2000. Vì vậy, việc bố trí kế hoạch NSNN năm 1995 phải đạt được các mục tiêu và yêu cầu sau :

Các mục tiêu chủ yếu:

- Tốc độ tăng một số chỉ tiêu tổng hợp của nền kinh tế quốc dân cao hơn năm 1994: Tổng số sản phẩm trong nước (GDP) tăng 9-10%; Giá trị sản xuất công nghiệp tăng 13-14%; Giá trị sản xuất nông lâm nghiệp tăng 4,5-5%; Giá trị các ngành dịch vụ tăng 12-13%; kim ngạch xuất khẩu tăng 21%, nhập khẩu tăng 23,8%.
- Tiếp tục kiểm soát và giữ lạm phát ở mức một con số (khoảng 8-9%); giữ mức quy đổi giữa đồng Việt nam và đôla Mỹ ở mức 11000đ/1USD.
- Tiếp tục tạo môi trường thuận lợi cho kinh tế hàng hoá nhiều thành phần phát triển lành mạnh để có tốc độ tăng trưởng kinh tế tương đối cao và có bước tiến đáng kể về chuyển dịch cơ cấu kinh tế trong toàn bộ nền kinh tế quốc dân cũng như trong từng ngành, từng vùng lãnh thổ để phát triển công nghiệp, công nghệ theo hướng công nghiệp hoá, hiện đại hoá đất nước đã đề ra trong Nghị quyết Hội nghị TW lần thứ VII, gắn liền với việc thực hiện chương trình ổn định vững chắc kinh tế - xã hội.
- Bằng nhiều hình thức, huy động mọi khả năng tiết kiệm và đầu tư phát triển của nhân dân, của các doanh nghiệp thuộc mọi thành phần kinh tế để mở rộng quy mô đầu tư toàn xã hội, đưa tổng số vốn đầu tư toàn xã hội đạt 26-27% GDP. Vốn đầu tư của NSNN tập trung cho các công trình xây dựng cơ sở hạ tầng thiết yếu không có khả năng thu hồi vốn, để tạo điều kiện cho sản xuất phát triển và thu hút đầu tư của bên ngoài.
- Thiểu hụt NSNN thấp hơn năm 1994 (tối đa bằng khoảng 5% GDP); không phát hành để bù đắp thiếu hụt NSNN; nguồn bù đắp thiếu hụt NSNN phải tính trên cơ sở có nguồn chắc chắn.

Yêu cầu xây dựng kế hoạch NSNN năm 1995

- Bố trí ngân sách phải góp phần thực hiện hoàn thành và hoàn thành vượt mức các chỉ tiêu kế hoạch 5 năm 1991-1995 và tạo tiền đề cho kế hoạch 5 năm 1996-2000.
- Huy động tối đa các tiềm năng từ trong nước, đảm bảo thu đúng, thu đủ theo Pháp luật, bao quát và khai thác mọi nguồn thu, chống thất thu đưa mức động viên thuế phí vào NSNN cao hơn 1994, phấn đấu đạt mức 23-24% GDP. Thuế và phí đảm bảo nhu cầu chi thường xuyên ở mức hợp lý và tiết kiệm, trả được nợ lãi và dành cho đầu tư phát triển với tỷ lệ và các mức độ cao hơn các năm trước.
- Cân đối ngân sách phải đảm bảo nguyên tắc : chỉ tính vào cân đối NSNN những khoản thu đã có chế độ và nguồn vay chắc chắn. Tốc độ tăng thu từ tích lũy trong nước phải lớn hơn tốc độ tăng chi thường xuyên, tốc độ tăng chi cho đầu tư phát triển phải cao hơn tốc độ tăng chi thường xuyên. Kế hoạch NSNN phải đảm bảo cân đối vững chắc, có dự trữ tài chính Nhà nước và dự phòng cho những khoản chi chưa lường trước được.

Phải quán triệt sâu sắc tinh thần triệt để tiết kiệm, không bố trí vốn cho các nhu cầu chưa cấp thiết, hạn chế mua sắm các trang thiết bị chưa thật cần thiết để tập trung cho những nhiệm vụ kinh tế xã hội quan trọng nhất.

Bội chi NSNN chỉ được phép tương ứng với khả năng vay vốn trong nước và nước ngoài mang tính khả thi.

NHỮNG NỘI DUNG CHỦ YẾU TRONG TÍNH TOÁN

CÁC KHOẢN THU, CHI NSNN NĂM 1995

I- VỀ THU

Các Bộ, địa phương, căn cứ tình hình thu nộp NSNN và kết quả sản xuất kinh doanh năm 1994, kế hoạch sản xuất-kinh doanh của các đơn vị cơ sở; căn cứ các văn bản Pháp luật hiện hành về thu để tính kế hoạch thu NSNN năm 1995. Trong quá trình tính toán kế hoạch, chú ý một số điểm sau đây :

1/ Đối với khu vực kinh tế quốc doanh :

- Khi tính toán, cần chú ý một số chế độ mới ban hành trong năm 1994 tác động đến thu, như sau :